TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 507/2019/QĐST – HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 532/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ ông Nguyễn Long T, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: G1/2, Nguyễn Ái Quốc, phường D, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ bà Trần Thị Thiên Th, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: ấp 1, xã Q, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Long T và bà Trần Thị Thiên Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

[2]. Về quan hệ con chung: giữa ông Nguyễn Long T và bà Trần Thị Thiên Th có 02 (hai) con chung là các cháu Nguyễn Thiên T, sinh ngày: 16/12/2006 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 09/6/2008. Ông T và bà Th thống nhất thỏa thuận là sẽ giao cả 02 (hai) cháu T và Q cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn; Tạm thời bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông T không có yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung: ông Nguyễn Long T và bà Trần Thị Thiên Th tự thỏa thuận nên không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4]. Về nợ chung: ông Nguyễn Long T và bà Trần Thị Thiên Th xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Long T và bà Trần Thị Thiên Th phải nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Long T và bà Trần Thị Thiên Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao 02 (hai) cháu Nguyễn Thiên T, sinh ngày: 16/12/2006 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 09/6/2008 cho ông Nguyễn Long T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời bà Trần Thị Thiên Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Long T và bà Trần Thị Thiên Th tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ông Nguyễn Long T và bà Trần Thị Thiên Th xác định là không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Long T và bà Trần Thị Thiên Th mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (đã nộp tại Biên lai thu tiền số 4411 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

Thẩm phán

Nguyễn Thành Tân